

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	LỚP	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP & KTHP										ĐIỂM T. KẾT		GHI CHÚ
				A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
				10%	0%	15%	0%	0%	20%	0%	0%	55%				
1	112230658	Đào Vũ Ngọc	Tú	K13KTR3	6		4			6			6	5.7	Năm phẩy Bảy	
2	122230538	Phùng Tuấn	An	K14KTR1	7		5			6			6	6.0	Sáu	
3	152232877	Võ Thùy	Nguyên	K15KTR3	8		7			7			8	7.7	Bảy phẩy Bảy	
4	152232840	Bùi Thị	Mỹ	K15KTR1	10		7			7			8	7.9	Bảy phẩy Chín	
5	152232872	Trần Văn	Thi	K15KTR1	5		7			5			6	5.9	Năm phẩy Chín	
6	152232874	Lê Tự Nhật	Quang	K15KTR1	9		7			7			7	7.2	Bảy phẩy Hai	
7	152232875	Vô Cảnh	Trí	K15KTR1	10		7			7			7	7.3	Bảy phẩy Ba	
8	152232939	Hoàng Thị Duy	Duyên	K15KTR1	9		7			7			7	7.2	Bảy phẩy Hai	
9	152233003	Hồ An Bảo	Trung	K15KTR1	8		8			7			6	6.7	Sáu phẩy Bảy	
10	152235538	Nguyễn Ngọc	Rin	K15KTR1	9		7			7			8	7.8	Bảy phẩy Tám	
11	152232849	Trần Viết Lê Hoàng	Việt	K15KTR2	7		5			6			6	6.0	Sáu	
12	152232857	Huỳnh Việt	Hưng	K15KTR2	8		7			5			6	6.2	Sáu phẩy Hai	
13	152232862	Ngô Đăng	Điện	K15KTR2	6		5			6			7	6.4	Sáu phẩy Bốn	
14	152232989	Lê Thị Ái	Nhung	K15KTR2	8		7			8			8	7.9	Bảy phẩy Chín	
15	152233031	Vô Quang	Tiến	K15KTR2	1		1			6			8	5.9	Năm phẩy Chín	
16	152232808	Dương	Tùng	K15KTR3	8		7			7			6	6.6	Sáu phẩy Sáu	
17	152232889	Đào Ngọc	Quang	K15KTR3	9		7			5			7	6.8	Sáu phẩy Tám	
18	152232972	Phùng Minh	Sơn	K15KTR3	8		7			6			7	6.9	Sáu phẩy Chín	
19	152232822	Vàng Anh	Quốc	K15KTR4	6		7			6			7	6.7	Sáu phẩy Bảy	
20	152232838	Nguyễn Lê	Hân	K15KTR4	9		8			8			8	8.1	Tám phẩy Một	
21	152232905	Hồ Duy	Nguyên	K15KTR4	6		7			8			7	7.1	Bảy phẩy Một	
22	152232909	Lê Thị Tường	Vi	K15KTR4	9		7			7			8	7.8	Bảy phẩy Tám	
23	152232997	Nguyễn Văn	Mạnh	K15KTR4	6		6			8			8	7.5	Bảy phẩy Năm	
24	152233007	Phan Ngọc	Sang	K15KTR4	1		6			6			6	5.5	Năm phẩy Năm	
25	152233014	Trần Phúc	Toàn	K15KTR4	5		5			6			7	6.3	Sáu phẩy Ba	
26	152233045	Lê Xuân	Thắng	K15KTR4	7		7			6			7	6.8	Sáu phẩy Tám	
27	152233050	Lê Tấn	Trúc	K15KTR4	7		7			8			7	7.2	Bảy phẩy Hai	
28	142234514	Trần Văn	Nhật	K15KTR5	0		0			0			6	3.3	Ba phẩy Ba	
29	142234547	Nguyễn Thị Vi	Ta	K15KTR5	8		6			7			V	0.0	Không	
30	152232883	Nguyễn Thị Kim	Phượng	K15KTR5	8		6			7			7	7.0	Bảy	
31	152232920	Trần Quang	Tú	K15KTR5	10		6			7			7	7.2	Bảy phẩy Hai	
32	152232964	Từ Thị	Dung	K15KTR5	7		6			7			7	6.9	Sáu phẩy Chín	
33	152232985	Vô Thanh	Cầm	K15KTR5	7		7			8			8	7.8	Bảy phẩy Tám	

Thời gian : 15h30 - 08/07/2013

Lần thi : 1

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	LỚP	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP & KTHP										ĐIỂM T. KẾT		GHI CHÚ
				A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
				10%	0%	15%	0%	0%	20%	0%	0%	55%				
34	162233486	Đặng Quang	Điệp	K16KTR1	4		6			6			V	0.0	Không	
35	162233496	Thái Bảo	Hoàng	K16KTR1	1		6			6			7	6.1	Sáu phẩy Một	
36	162233534	Hồ Thị Diễm	Mi	K16KTR1	10		7			7			6	6.8	Sáu phẩy Tám	
37	162233563	Phạm	Phương	K16KTR1	8		7			7			6	6.6	Sáu phẩy Sáu	
38	162233575	Cao Thiên	Sơn	K16KTR1	7		7			7			6	6.5	Sáu phẩy Năm	
39	162233616	Nguyễn Nho	Toàn	K16KTR1	6		7			6			6	6.2	Sáu phẩy Hai	
40	162233642	Nguyễn Thế	Vũ	K16KTR1	6		6			6			7	6.6	Sáu phẩy Sáu	
41	162236640	Đặng Quang	Luận	K16KTR1	7		7			6			6	6.3	Sáu phẩy Ba	
42	152232960	Nguyễn Minh	Hoàng	K16KTR2	8		7			7			7	7.1	Bảy phẩy Một	
43	162233464	Võ Viết	Đức	K16KTR2	1		6			7			8	6.8	Sáu phẩy Tám	
44	162233477	Nguyễn Nhật	Hân	K16KTR2	7		6			6			7	6.7	Sáu phẩy Bảy	
45	162233481	Trần Lý Quang	Hào	K16KTR2	8		7			7			7	7.1	Bảy phẩy Một	
46	162233511	Đinh Quốc	Huy	K16KTR2	10		7			7			6	6.8	Sáu phẩy Tám	
47	162233521	Nguyễn Thanh	Lâm	K16KTR2	5		7			7			8	7.4	Bảy phẩy Bốn	
48	162233535	Đoàn Quang	Minh	K16KTR2	8		8			6			6	6.5	Sáu phẩy Năm	
49	162233540	Hạ Thị Thanh	Mỹ	K16KTR2	9		7			6			7	7.0	Bảy	
50	162233543	Lê Đình	Nam	K16KTR2	6		5			6			7	6.4	Sáu phẩy Bốn	
51	162233547	Trương Công	Ngọ	K16KTR2	9		7			7			7	7.2	Bảy phẩy Hai	
52	162233555	Trần Thị Mỹ	Nhi	K16KTR2	6		6			6			8	7.1	Bảy phẩy Một	
53	162233562	Trương Thị Thuý	Phương	K16KTR2	7		7			6			7	6.8	Sáu phẩy Tám	
54	162233602	Đinh Lý Hoài	Thương	K16KTR2	7		7			7			7	7.0	Bảy	
55	162237617	Phạm Tiến	Trung	K16KTR2	5		7			6			7	6.6	Sáu phẩy Sáu	
56	162233498	Nguyễn Hồng	Hoàng	K16KTR3	8		6			6			7	6.8	Sáu phẩy Tám	
57	162233525	Nguyễn Quang	Linh	K16KTR3	8		6			7			7	7.0	Bảy	
58	162233601	Hoàng Thị Hoài	Thương	K16KTR3	10		8			7			8	8.0	Tám	
59	162233630	Nguyễn Vĩnh	Tuấn	K16KTR3	9		7			7			7	7.2	Bảy phẩy Hai	
60	162236709	Ngô Thị	Anh	K16KTR3	7		7			7			7	7.0	Bảy	
61	162236915	Lê Thế	Phương	K16KTR3	10		7			6			7	7.1	Bảy phẩy Một	
62	162233470	Nguyễn	Giàu	K16KTR4	9		7			7			7	7.2	Bảy phẩy Hai	
63	162233592	Nguyễn Quốc	Thạnh	K16KTR4	8		7			7			6	6.6	Sáu phẩy Sáu	
64	162233637	Hoàng Anh	Việt	K16KTR4	8		7			7			6	6.6	Sáu phẩy Sáu	
65	142234645	Hồ Hoài	Linh	K16KTR5	6		5			7			7	6.6	Sáu phẩy Sáu	
66	152232914	Ngô	Tin	K16KTR5	0		0			0			7	3.9	Ba phẩy Chín	
67	162233457	Võ Bá	Danh	K16KTR5	6		7			6			6	6.2	Sáu phẩy Hai	

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	LỚP	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP & KTHP										ĐIỂM T. KẾT		GHI CHÚ
				A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
				10%	0%	15%	0%	0%	20%	0%	0%	55%				
68	162233514	Ngô Thái Quốc	Khánh	K16KTR5	8		6			6			8	7.3	Bảy phẩy Ba	
69	142234644	Bùi Đức	Lâm	K16KTR5	0		0			0			V	0.0	Không	

BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU

STT	NỘI DUNG THỐNG KÊ	SỐ	TỶ LỆ	GHI CHÚ
1	Số sinh viên đạt	64	93%	
2	Số sinh viên nợ	5	7%	
TỔNG CỘNG :		69	100%	

NGƯỜI LẬP

NGƯỜI KIỂM TRA

LÃNH ĐẠO KHOA

(Ký và ghi rõ họ tên)

Đà Nẵng, 16/07/2013

PHÒNG ĐÀO TẠO ĐH & SAU ĐH

(Ký và ghi rõ họ tên)

VÕ QUỐC TOÀN

TRẦN THỊ LAN ANH

LÊ THỊ THU HÀ

ThS. NGUYỄN HỮU PHÚ